

**Giao tác A: Quản lý 1 cập nhật tình trạng đơn hàng X.(select-delay-update).**

**Giao tác B. Quản lý 2 cập nhật tình trạng đơn hàng X.(select-delay-update).**

|                           |   |   |
|---------------------------|---|---|
| <b>Tên Use Case:</b>      | Cập nhật tình trạng đơn hàng.   |   |
| <b>Kịch bản:</b>          | Quản lý muốn cập nhật tình trạng của đơn hàng.  |   |
| <b>Sự kiện kích hoạt:</b> | Quản lý chọn chức năng cập nhật đơn hàng trong quản lý đơn hàng.  |   |
| <b>Tóm tắt mô tả:</b>     | Quản lý muốn cập nhật tình trạng hiện tại đơn hàng.   |   |
| <b>Actors:</b>            | Quản lý.  |   |
| <b>Stakeholders:</b>      | Quản lý.  |   |
| <b>Điều kiện trước:</b>   | Quản lý đăng nhập thành công vào hệ thống.  |   |
| <b>Điều kiện sau:</b>     | Tình trạng đơn hàng được cập nhật thành công.   |   |
| <b>Luồng chính:</b>       | <b>Actor</b>  | <b>System</b>   |
|                           | 1. Quản lý đăng nhập.<br>2. Quản lý chọn tab quản lý đơn hàng.<br>3. Quản lý chọn xem danh sách.<br>4. Quản lý chọn một đơn hàng để xem.<br>5. Quản lý chọn lại tình trạng.<br>6. Xác nhận. | 1. Hệ thống kiểm tra thông tin và phân quyền.<br>2. Hiện thị 2 màn hình, 1 màn hình trống (sẽ hiển thị danh sách) và 1 màn hình dành để hiện thông tin và nút “xem danh sách”.<br>3. Hệ thống hiển thị danh sách các đơn hàng.<br>4. Hiện thị thông tin đơn hàng (có thể sửa).<br>5. Chờ.<br>6. Cập nhật tình trạng cho đơn hàng và lưu vào database. |
| <b>Ngoại lệ:</b>          | 1.1. Nếu đăng nhập sai, hệ thống yêu cầu đăng nhập lại.<br>1.2. Nếu tài khoản bị khóa, hệ thống thông báo tùy chối truy cập.  |   |